



Original Article

Criminal Judgment Execution Law - An Area of Vietnamese Administrative Law

Nguyen Ngoc Chi*

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 10 October 2023

Revised 23 November 2023; Accepted 15 December 2023

Abstract: Execution of criminal judgments is an inevitable requirement of the process of enforcing court judgments in social life, which is governed by legal norms. However, in Vietnam, there are currently different concepts of the position, features, and scope of the criminal judgment execution law, leading to various approaches and consequences in the construction and enforcement of the law. Thus, this article argues for a new understanding of criminal judgment execution law by considering it as an area of Vietnamese administrative law.

Keywords: Criminal judgment execution law, criminal judgment execution, state management, administrative law.

* Corresponding author.

E-mail address: nguyenngocchi57@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4586>

Luật Thi hành án hình sự - một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam

Nguyễn Ngọc Chí*

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 11 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tóm tắt: Thi hành án hình sự (THAHS) là yêu cầu tất yếu của quá trình hiện thực hóa bản án, quyết định của tòa án trong đời sống xã hội và quá trình này được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, ở nước ta hiện đang có những quan niệm khác nhau về vị trí, tính chất, phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự dẫn đến những cách tiếp cận và hệ quả khác nhau trong xây dựng, thực thi pháp luật. Do đó, bài viết này sẽ đưa ra cách tiếp cận và lập luận coi Luật Thi hành án hình sự là một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam nhằm cung cấp một quan niệm mới về Luật Thi hành án hình sự.

Từ khóa: Luật Thi hành án hình sự, thi hành án hình sự, quản lý nhà nước, Luật Hành chính.

1. Những quan niệm về Luật Thi hành án hình sự

THAHS là giai đoạn cuối của quá trình truy cứu, áp dụng, thực thi trách nhiệm hình sự (TNHS) sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật thể hiện ở việc các cơ quan, tổ chức và cá nhân hữu quan có trách nhiệm tổ chức hiện thực hóa bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ công lý, quyền con người và trật tự pháp luật.

THAHS là nhu cầu tất yếu của việc hiện thực hóa TNHS, buộc người phạm tội phải gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi do hành vi phạm tội của họ gây ra đối với xã hội. Thông qua hoạt động THAHS, các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án được thực thi đã khẳng định tính nghiêm minh của pháp luật, của công lý và trật tự pháp luật và các hoạt động THAHS phải được điều chỉnh bằng hệ thống các quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, ở nước ta quan niệm về Luật THAHS lại rất khác nhau trong khoa học

pháp lý xuất phát từ những cách tiếp cận, góc nhìn cũng như ý đồ của tác giả khi bàn luận về vấn đề này. Có thể khái quát các quan niệm đó thành những trường phái học thuật sau:

Thứ nhất, trường phái coi thi hành án là một giai đoạn của tố tụng hình sự (TTHS), một bộ phận cấu thành của Luật TTHS Việt Nam. Trường phái này, đưa ra lập luận: THAHS sự là giai đoạn cuối cùng và là sự kế tiếp các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, áp dụng TNHS đối với người phạm tội: “hoạt động thi hành án hình sự có đặc thù riêng, thông qua những thủ tục chặt chẽ, theo một trình tự nhất định... cho dù, kết thúc việc thi hành án, thì các cơ quan chức năng vẫn còn có nghĩa vụ tiếp tục theo dõi các bị cáo đã mãn hạn tù để là thủ tục xóa án do Chánh án tòa án quyết định. Đây vẫn là thủ tục do cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện” (PGS. TS. Trần Đình Nhã) [1]. Do đó, thi hành án là một giai đoạn của TTHS, là một bộ phận trong tổng thể

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyenngocchi57@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4586>

các quy phạm pháp luật TTHS. Đồng quan điểm này và nhấn mạnh đến tính tổng thể, thống nhất của thi hành án trong Luật TTHS, TS. Phan Hữu Thư cho rằng: “Thi hành án là một giai đoạn tố tụng, bởi tách ra thì sẽ không thực hiện được mục tiêu chung của toàn bộ hoạt động tố tụng” [1].

Thứ hai, trường phái coi thi hành án là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Những người theo trường phái này cho rằng khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật đã chấm dứt hoạt động TTHS, chấm dứt giải quyết vụ án án hình sự. Do đó, hoạt động THAHS là việc tổ chức thi hành những nội dung của bản án, quyết định của tòa án thể hiện tính chất của hoạt động quản lý nhà nước với những đặc thù riêng của nó trong lĩnh vực tư pháp nên THAHS là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Để khẳng định THAHS là một ngành luật độc lập, các tác giả đã xuất phát từ các phương diện chủ yếu sau: Xác định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quá trình THAHS; tính đặc thù trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án; đặc thù trong các quan hệ về thủ tục trong THAHS. Là ngành luật độc lập, THAHS có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh riêng biệt, do đó: “Mặc dù còn những ý kiến khác nhau về bản chất của Luật Thi hành án hình sự, nhưng nhìn chung đều thống nhất thừa nhận: pháp luật thi hành án hình sự là hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực thi hành các bản án, quyết định hình sự của tòa án đã có hiệu lực pháp luật” [2]. Từ đó khẳng định: “Luật thi hành án hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thi hành án hình sự nhằm bảo đảm thi hành trong thực tế các bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật” [3]. Hoặc quan niệm của Học viện Cảnh sát nhân dân cũng cho rằng: “Luật thi hành án hình sự là ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động và thi hành án hình sự

nhằm giáo dục, cải tạo người bị kết án trở thành người lương thiện có ích cho xã hội; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân” [4].

Thứ ba, trường phái cho rằng THAHS được điều chỉnh bởi cả quy phạm pháp luật TTHS và quy phạm pháp luật hành chính. Xuất phát từ bản chất, đặc điểm các quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh, trường phái học thuật này cho rằng hoạt động THAHS được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật TTHS và quy phạm pháp luật hành chính tùy theo tính chất của các quan hệ trong quá trình THAHS. Theo đó, các quan hệ liên quan đến việc truy cứu, áp dụng làm tăng, giảm hoặc chấm dứt trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội do pháp luật TTHS điều chỉnh còn đối với những quan hệ xã hội xuất hiện trong quá trình tổ chức thực hiện nội dung TNHS của bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án mang tính chất quản lý nhà nước sẽ là đối tượng điều chỉnh của luật THAHS. THAHS có đặc thù riêng, tuy có quan hệ chặt chẽ với các giai đoạn tố tụng trước đó. Tính đặc thù này thể hiện ở việc “Nếu tất cả các hoạt động tố tụng hình sự đều nhằm đạt đến một phán quyết của tòa án, thì thi hành án lại nhằm thực hiện các nội dung trong phán quyết của tòa án” [3]. Trường phái này được thừa nhận ngày càng rộng rãi trong giới khoa học pháp lý nước ta, PGS.TS Nguyễn Tất Viễn cho rằng: “Mục đích của quá trình tố tụng là khôi phục lại tình trạng ban đầu bị hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm, tuy nhiên, bên cạnh đó, thi hành án còn có mục đích riêng. Nó vừa mang tính tố tụng, vừa mang tính chất hành chính - tư pháp được điều chỉnh bởi pháp luật tố tụng và pháp luật về hành chính – tư pháp” [1]. Cùng quan điểm này và nhấn mạnh “Khi tòa án đưa ra phán quyết về chân lý của sự việc, về việc phạm tội hay không phạm tội và về hình phạt áp dụng đối với trường hợp này hay trường hợp khác thì quá trình tố tụng đã kết thúc” [3]. Do đó, THAHS “thực chất là hoạt động quản lý hành chính tư pháp hình sự” [3]. Quan niệm này cũng được đưa vào giáo trình của Khoa Luật (nay là Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội): “quan hệ xã hội phát sinh trong giai đoạn thi hành án hình sự đồng thời chịu sự điều chỉnh của luật tố

tụng hình sự và luật thi hành án hình sự với tư cách là một lĩnh vực của luật hành chính” [5].

Những trường phái nêu trên phản ánh sự đa dạng, phong phú của khoa học pháp lý nước ta trên con đường nhận thức chân lý khách quan ở lĩnh vực THAHS trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay. Mỗi quan điểm đều xuất phát từ căn cứ lý luận, thực tiễn, mục tiêu nhất định và phản ánh nhận thức của các nhà khoa học, do đó đều cần được tôn trọng, xem xét để tiếp tục nghiên cứu góp phần phát triển khoa học lý nước ta.

2. Những lập luận về Luật Thi hành án hình sự - một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam

Tác giả bài viết này chia sẻ, tán đồng với trường phái thứ ba (nêu ở phần trên) và đưa ra những lập luận để khẳng định Luật THAHS - Một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam. Cụ thể như sau:

2.1. Thi hành án hình sự là yêu cầu tất yếu của việc hiện thực hóa bản án, quyết định của tòa án và được điều chỉnh bằng pháp luật

i) Theo cách hiểu được thừa nhận rộng rãi hiện nay ở nước ta, THAHS là giai đoạn cuối của quá trình truy cứu, áp dụng, thực thi TNHS đối với người phạm tội sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật thể hiện ở việc các cơ quan, tổ chức và cá nhân hữu quan có trách nhiệm tổ chức hiện thực hóa bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ công lý, quyền con người và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Cách hiểu này đưa đến khẳng định THAHS là yêu cầu mang tính tất yếu của việc áp dụng, thực thi TNHS đối với người phạm tội, bảo đảm những hậu quả pháp lý bất lợi đối với họ mang tính hiện thực. Khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là các giai đoạn trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án hình sự, đó là quá trình chứng minh, xử lý và áp dụng TNHS đối với người phạm tội. Quá trình này thường được kết thúc bằng bản án, quyết định của tòa án với các thủ tục tố tụng chặt chẽ, người phạm tội đã

bị tòa án áp dụng TNHS. Tuy nhiên, bản án, quyết định của tòa án sau khi có hiệu lực pháp luật đòi hỏi phải được thi hành trên thực tế, các phán quyết về hình phạt, biện pháp có trong bản án phải được bảo đảm thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh. Chỉ có như vậy bản án, quyết định của Tòa án mới có ý nghĩa; công lý, quyền con người mới được bảo vệ, trật tự pháp luật được duy trì. Với cách tiếp cận này, THAHS là yêu cầu khách quan của quá trình chứng minh, xử lý, áp dụng và thực thi TNHS đối với người phạm tội, trong đó, THAHS có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện phán quyết đã có hiệu lực của Tòa án trong thực tế. Quá trình này không thể thiếu bất kỳ một “khâu” nào và do đó, nếu thiếu đi hoạt động tổ chức thi hành án, mục tiêu buộc người bị kết án phải gánh chịu TNHS, chấp hành hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự khác do Tòa án tuyên sẽ không đạt được. Cũng vì vậy, mà toàn bộ quá trình chứng minh, xử lý, áp dụng TNHS đối với người phạm tội sẽ trở nên vô nghĩa, quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại không được khôi phục, công lý bị tổn thương, trật tự pháp luật bị buông lỏng. Vì vậy, THAHS là yêu cầu nội tại của công cuộc đấu tranh, xử lý và phòng ngừa tội phạm và là đòi hỏi khách quan của việc hiện thực hóa hình phạt, biện pháp tư pháp có trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

ii) Sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật các hoạt động THAHS được tiến hành với sự tham gia của nhiều chủ thể có liên quan với những vai trò, chức năng, quyền hạn, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ khác nhau. Các chủ thể này, ngoài người phạm tội với tư cách là người chấp hành hình phạt còn có cơ quan, người có thẩm quyền thi hành án, cơ quan quản lý thi hành án và các chủ thể khác tham gia vào quá trình thi hành án với những hoạt động khác nhau trong giai đoạn THAHS. Những hoạt động THAHS gắn liền với quyền hạn, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được điều chỉnh bởi hệ thống quy phạm pháp luật, tạo thành pháp luật THAHS. Pháp luật điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực THAHS bảo đảm đạt được mục tiêu do chính sách hình sự đề ra, đồng thời cũng là cơ sở để cơ quan, người có thẩm quyền THAHS tiến hành các hoạt động

THAHS và để người chấp hành án và chủ thể khác có liên quan bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2.2. Thi hành án hình sự đã chấm dứt các quan hệ tổ tụng hình sự

Tư pháp là hoạt động xét xử được giao cho tòa án khi xuất hiện tranh chấp, vi phạm thông qua các thủ tục tố tụng bằng việc đưa ra các phán quyết khách quan, công bằng. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung khẳng định: “tư pháp là một lĩnh vực của quyền lực nhà nước, được thực hiện thông qua hoạt động phân xử và phán xét tính đúng đắn, tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định pháp luật khi có sự tranh chấp về các quyền và lợi ích giữa các chủ thể pháp luật” [6]. Như vậy, cơ sở (sự kiện pháp lý) làm phát sinh hoạt động tư pháp khi có tranh chấp, vi phạm và kết thúc hoạt động đó bằng các phán quyết có trong bản án, quyết định của tòa án. Do đó, khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, thì các quan hệ tư pháp đã chấm dứt, việc giải quyết tranh chấp, vi phạm (tội phạm) đã xong nên THAHS chỉ là các quan hệ xuất hiện trong quá trình tổ chức thực thi bản án, quyết định của tòa án. GS.TS. Võ Khánh vinh cho rằng: “Mọi hoạt động tố tụng hình sự đều dừng lại ở phán quyết của tòa án, trong khi đó, thi hành án lại được triển khai thi hành án bắt đầu từ một phán quyết có hiệu lực pháp luật của tòa án có hiệu lực thi hành” [3]. Quan niệm THAHS là một giai đoạn của TTHS trong quá trình giải quyết vụ án hình sự không có cơ sở, do ở đây đã không còn sự tồn tại của các quan hệ xuất hiện khi giải quyết tranh chấp, vi phạm. Khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ tư pháp hình sự đã khép lại nhưng đồng thời cũng là sự khởi đầu của các quan hệ xuất hiện trong quá trình tổ chức, triển khai, thực thi bản án, quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật, đó là các quan hệ của Luật Hành chính trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

2.3. Pháp luật thi hành án hình sự thể hiện tính chất quản lý nhà nước của Luật Hành chính

Với những lập luận nêu trên, không thể coi THAHS là một giai đoạn của TTHS trong quá

trình giải quyết vụ án mà hoạt động của nó đã mang tính chất quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp hình sự và được điều chỉnh bằng Luật Hành chính. Những lý do sau đây khẳng định quan điểm này:

Thứ nhất, quan hệ xã hội xuất hiện trong THAHS là những quan hệ của việc tổ chức, quản lý THAHS; quan hệ giữa cơ quan công quyền với người chấp hành án, do đó, THAHS là một bộ phận của quản lý nhà nước. Tính chất quản lý nhà nước trong THAHS được thể hiện: “là hoạt động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước của các cơ quan, tổ chức được trao quyền tới quá trình THAHS và hành vi hoạt động của người bị kết án hình sự nhằm buộc họ phải thi hành bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực mà qua xét xử tòa án đã tuyên” [7].

Thứ hai, việc tổ chức thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án là hoạt động hành chính nhà nước, mang tính chất chấp hành và điều hành của các cơ quan nhà nước, chủ yếu là cơ quan hành chính nhà nước và của những tổ chức, cá nhân được trao quyền tiến hành trên cơ sở và để thi hành pháp luật THAHS nhằm thực hiện thường xuyên, hiệu quả các nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực THAHS.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực THAHS thông qua hoạt động chấp hành, điều hành của các chủ thể. Hoạt động chấp hành là sự thực hiện trên thực tế các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực THAHS; Hoạt động điều hành là dựa trên cơ sở luật để chỉ đạo trực tiếp các đối tượng bị quản lý trong quá trình THAHS. Hoạt động chấp hành có tính thụ động do đòi hỏi các chủ thể liên quan phải thực hiện đúng, đầy đủ nội dung bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án và quy định trong các văn bản pháp luật liên quan đến THAHS. Ngược lại, hoạt động điều hành lại mang tính chủ động, sáng tạo cao do phải điều hành loại quan hệ quản lý nhà nước trong lĩnh vực THAHS có nhiều biến động và sự thay đổi, bổ sung của các văn bản pháp luật có liên quan của các cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền nên không thể dự liệu hết được. Tuy nhiên, hoạt động điều hành cũng phải dựa trên cơ sở luật, đó là các quy định về tổ chức, chế độ,

thủ tục thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp trong quá trình THAHS. Do đó, hoạt động hành chính nhà nước mang tính chất chấp hành và điều hành trong lĩnh vực THAHS thể hiện đầy đủ tính chất quản lý nhà nước của Luật Hành chính và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật THAHS.

Thứ ba, các quy phạm về tổ chức, chế độ, thủ tục thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp của Luật THAHS tạo thành một hệ thống thống nhất, có quan hệ mật thiết và hướng tới mục tiêu thực hiện đầy đủ các nội dung của bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án. Hệ thống các quy phạm này được tập hợp, pháp điển hóa trong Luật THAHS. Vì vậy, ở phạm vi này, trong giai đoạn thi hành án không còn các quy phạm liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, đến vi phạm pháp luật hình sự (tội phạm) mà chỉ còn các quy phạm liên quan đến tổ chức, chế độ, thủ tục thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp. Các quy định của Luật THAHS năm 2019 về cơ bản đã theo cách tiếp cận này với việc điều chỉnh các quan hệ về quản lý THAHS; hệ thống các cơ quan THAHS; chế độ thi hành án; trình tự, thủ tục thi hành các loại hình phạt, biện pháp tư pháp có trong các bản án, quyết định của tòa án; quyền và nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án cũng như các vấn đề về kiểm sát hoạt động thi hành án, về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực THAHS,... Những quy định này của Luật THAHS thể hiện nội dung quản lý nhà nước về THAHS, do đó, nó thể hiện tính chất, đặc điểm của Luật Hành chính trong lĩnh vực THAHS.

Thứ tư, hệ thống các quy phạm pháp luật THAHS thể hiện bản chất của quản lý nhà nước thông qua hoạt động chấp hành, điều hành trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Theo GS.TS. Phạm Hồng Thái, "... bản chất quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý tới đối tượng, khách thể của quản lý nhằm đạt được những mục tiêu nhất định, làm thay đổi hiện thực đời sống nhà nước, xã hội, cá nhân con người" [8]. Do đó, trong THAHS chủ thể quản lý là cơ quan, tổ chức, cá nhân tác động tới đối tượng quản lý là người, pháp nhân thương mại chấp hành án bằng hoạt động chấp hành, điều hành. Chủ thể quản lý

THAHS là hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước được tổ chức chặt chẽ và được pháp luật quy định thẩm quyền theo chức năng của từng loại cơ quan. Theo Hiến pháp năm 2013 và quy định của pháp luật, Chính phủ là cơ quan thống nhất quản lý THAHS và tổ chức THAHS, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, tổ chức khác có liên quan, Chính quyền địa phương với các quyền hạn, trách nhiệm tương ứng với chức năng của các cơ quan này trong THAHS. Khách thể của quản lý THAHS là những quan hệ xã hội xuất hiện trong quá trình THAHS và bao gồm hai nhóm: Nhóm quan hệ pháp luật giữa các cơ quan THAHS, cơ quan quản lý THAHS với nhau và nhóm quan hệ pháp luật giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền THAHS với các đối tượng THAHS.

Những phân tích trên cho thấy Luật THAHS điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động hành chính nhà nước, hoạt động chấp hành, điều hành của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan được tiến hành trên cơ sở và để thi hành bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật của tòa án, thi hành pháp luật nhằm thực hiện nghiêm minh, có hiệu quả chức năng hành chính nhà nước trong lĩnh vực THAHS.

2.4. Quá trình thi hành án hình sự còn xuất hiện một số quan hệ tư pháp nhưng không làm mất đi bản chất quản lý nhà nước của thi hành án hình sự

Bên cạnh việc khẳng định tính chất quản lý nhà nước của Luật THAHS (nêu trên) không loại trừ trường hợp một số quan hệ tư pháp xuất hiện trong quá trình THAHS và do Luật TTHS điều chỉnh, đó là những quan hệ liên quan đến việc giải quyết TNHS đối với các cá nhân, pháp nhân thương mại phạm tội đang chấp hành án. Vì vậy, sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, xuất phát từ đặc điểm của các quan hệ xã hội phát sinh trong giai đoạn thi hành án, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia nên nó không chỉ được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật THAHS mà còn có sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật TTHS. Lý luận nhà nước và pháp luật ở nước ta đã chỉ ra: "có những quan hệ xã hội không phải là đối

tượng của điều chỉnh của một ngành luật, mà là đối tượng điều chỉnh của hai hoặc nhiều ngành luật” [9]. Do đó, quan hệ xã hội phát sinh trong giai đoạn THAHS đồng thời chịu sự điều chỉnh của Luật TTHS và Luật THAHS. Luật THAHS điều chỉnh các quan hệ xã hội xuất hiện trong các vấn đề về tổ chức, chế độ thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp... còn Luật TTHS điều chỉnh các quan hệ tư pháp giải quyết các nội dung về quyết định THAHS; miễn, giảm hình phạt; tha tù trước thời hạn có điều kiện; xoá án tích... liên quan đến TNHS của cá nhân, pháp nhân thương mại phạm tội. Với cách tiếp cận này, Bộ luật TTHS năm 2015 chưa có sự phân định rạch ròi, nên ngoài việc quy định về thẩm quyền và thủ tục ra quyết định thi hành án, giảm, miễn, chấm dứt hình phạt, xoá án tích, vẫn còn các quy định về thẩm quyền và thủ tục thi hành án trong một số trường hợp mà Luật THAHS năm 2019 đã quy định. Như vậy, ngoài các quy định của luật TTHS liên quan đến vấn đề giải quyết TNHS đối với người phạm tội đang chấp hành án, chủ yếu còn lại là quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ về tổ chức, chế độ thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp là đối tượng điều chỉnh của Luật Hành chính.

2.5. Luật Thi hành án hình sự không thể là ngành luật độc lập mà chỉ là một lĩnh vực của Luật Hành chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Một số quan điểm cho rằng THAHS là một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam độc lập với ngành luật TTHS, Luật Hành chính và các ngành luật khác do nó có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh riêng [2]. Cách tiếp cận này cũng được khẳng định trong giáo trình Luật THAHS của Học viện Khoa học xã hội Việt Nam: “Luật thi hành án là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam” [3].

Quan điểm này cần được xem xét lại bởi, việc phân chia thành các ngành luật trong hệ thống pháp luật phải xuất phát từ tính khách quan, tính thống nhất và tính hài hòa. “Với tư cách là một hệ thống, pháp luật ở mỗi quốc gia

không phải được sắp xếp một cách ngẫu nhiên, tùy tiện mà theo một trật tự chặt chẽ do những yếu tố khách quan quy định” [9]. Cách tiếp cận này được sử dụng trong hầu hết giáo trình ở các cơ sở đào tạo luật Việt Nam cho đến hiện nay, đặc biệt là giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là nền tảng lý luận cho toàn bộ quá trình đào tạo ở bậc cử nhân và sau đại học. Theo đó, “Với tư cách là một hệ thống, cũng như mọi hệ thống nói chung, pháp luật được chia thành các yếu tố cấu thành là các ngành luật, phân ngành luật, chế định pháp luật” [9]. Vì vậy, không thể tùy tiện coi Luật THAHS là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bởi nó không tạo nên sự khác biệt về tính chất quan hệ xã hội do các quy phạm Luật THAHS điều chỉnh - căn cứ quan trọng nhất của việc phân chia thành các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Như đã trình bày ở phần trên, những quan hệ xã hội do Luật THAHS điều chỉnh liên quan đến tổ chức, chế độ, thủ tục thi hành án đối với từng loại hình phạt và biện pháp tư pháp thể hiện bản chất của việc chấp hành, điều hành trong Luật Hành chính nên nó chỉ là một lĩnh vực của Luật Hành chính chứ không thể là ngành luật độc lập của hệ thống pháp luật Việt Nam.

Cũng như các ngành luật khác, Luật Hành chính Việt Nam không phải là sự tổng hợp một cách máy móc, đơn giản mà là một hệ thống chỉnh thể thống nhất các quy phạm pháp luật với nhau tạo nên cơ cấu chặt chẽ bao gồm Phần chung và phần riêng, các chế định, quy phạm [10]. Theo đó, Luật THAHS được xem là một trong những phần riêng của Luật Hành chính tương tự như các quy phạm thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước khác về kinh tế, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội... Luật THAHS bao gồm những quy phạm điều chỉnh các quan hệ xã hội xuất hiện trong quá trình thực thi, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực THAHS trong mối quan hệ hữu cơ với các quy phạm của phần chung luật hành chính như: nguyên tắc hoạt động quản lý hành chính nhà nước, địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước,... Các quy phạm, chế định của Luật THAHS chỉ điều chỉnh những vấn đề cụ thể về tổ chức, hoạt động THAHS dựa trên

những quy phạm, chế định có tính chung của luật hành chính như: Bộ máy quản nhà nước, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước, nguyên tắc của các hoạt động hành chính nhà nước,... Do đó, Luật THAHS chỉ là một bộ phận thuộc phần riêng của Luật Hành chính, chứ không có đầy đủ các yếu tố của một ngành luật độc lập.

Những phân tích trên đây có thể khẳng định Luật THAHS là một lĩnh vực của Luật Hành chính và trong cơ cấu bên trong của nó, Luật THAHS là phần riêng trong mối quan hệ hữu cơ mật thiết với phần chung của Luật Hành chính Việt Nam. Nói cách khác, Luật THAHS là một lĩnh vực của ngành luật hành chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính chấp hành, điều hành trong quá trình THAHS, do đó, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật THAHS thể hiện những đặc trưng của quản lý nhà nước, của Luật Hành chính: “Luật Hành chính là ngành luật về quản lý nhà nước Việt Nam, có đối tượng điều chỉnh đặc thù là hoạt động quản lý nhà nước, tức là những quan hệ mang tính chấp hành và điều hành nhà nước phát sinh trong mọi lĩnh vực tổ chức và hoạt động hành chính nhà nước” [10].

2.6. Phạm vi điều chỉnh của Luật thi hành án hình sự

Là một lĩnh vực của luật hành chính Việt Nam, Luật THAHS có phạm vi điều chỉnh là các quan hệ xã hội mang tính chấp hành, điều hành phát sinh trong quá trình giải quyết, tổ chức và thực hiện các vấn đề của THAHS, bao gồm: i) Các nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực THAHS; ii) Thành lập, sắp xếp lại, giải thể các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực THAHS và các vấn đề khác về địa vị pháp lý, cũng như cơ cấu, trình tự hoạt động của các cơ quan này; iii) Thành lập, sắp xếp lại, giải thể, điều chỉnh những mặt hoạt động của các đối tượng quản lý THAHS; iv) Những lĩnh vực quản lý ngành, liên ngành trong lĩnh vực THAHS; v) Cụ thể hóa, chi tiết hóa và bổ sung các quy phạm hiến pháp, pháp luật liên quan đến THAHS; vi) Hoạt động công vụ và chế độ công chức, viên chức trong

lĩnh vực THAHS; vii) Những hoạt động bị quản lý trong lĩnh vực THAHS; (viii) Hành vi vi phạm và trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực THAHS; ix) Biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế hành chính đặc biệt trong lĩnh vực THAHS, tái hòa nhập cộng đồng và biện pháp phòng ngừa vi phạm. Khoa học pháp lý dựa vào các tiêu chí để phân chia thành các nhóm quan hệ khác nhau trong lĩnh vực THAHS [3]. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, căn cứ vào phạm vi, vị trí của các chủ thể trong lĩnh vực THAHS có thể phân chia thành các mối quan hệ bên trong và mối quan hệ bên ngoài, Theo đó: *Các mối quan hệ bên trong* bao gồm: Mối quan hệ tổ chức, hoạt động của các cơ quan quản lý THAHS, cơ quan THAHS, cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS và mối quan hệ giữa các cơ quan này và với cán bộ THAHS cũng như đối với phạm nhân trong quá trình THAHS. *Các mối quan hệ bên ngoài* bao gồm: mối quan hệ giữa cơ quan THAHS với các cơ quan tiền hành tố tụng, với Viện Kiểm sát khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong THAHS và với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến THAHS.

Thứ hai, căn cứ vào thời điểm xuất hiện của quan hệ THAHS có thể phân chia thành các nhóm quan hệ xuất hiện ngay sau khi bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật; nhóm quan hệ phát sinh trong quá trình giáo dục cải tạo phạm nhân; nhóm quan hệ của các cơ quan, tổ chức vào quá trình giáo dục cải tạo phạm nhân.

Thứ ba, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của quan hệ THAHS có thể phân chia thành: nhóm quan hệ nội dung (vật chất), như: quyền, nghĩa vụ của phạm nhân, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thi hành án, của cán bộ thi hành án,... Nhóm quan hệ mang tính chất tổ chức, quản lý trong quá trình thi hành án; Nhóm quan hệ mang tính thủ tục (hình thức) trong quá trình thi hành các hình phạt, biện pháp tư pháp.

Các vấn đề nêu trên cho phép hình dung chính xác phạm vi, ranh giới điều chỉnh của Luật THAHS, trên cơ sở đó có khái niệm đầy đủ về vị

trí, vai trò của nó trong ngành luật hành chính và quan hệ của nó với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Trên cơ sở tiếp cận này, Luật THAHS năm 2019, đã quy định phạm vi điều chỉnh như sau: “Luật này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp” (tại Điều 1). Với quy định này, Luật THAHS điều chỉnh các quan hệ về tổ chức, thực thi, thủ tục, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến thi hành án và quyền, nghĩa vụ người, pháp nhân chấp hành án hình sự thể hiện tính quyền uy thông qua phương pháp điều chỉnh mệnh lệnh – phục tùng.

2.7. Phương pháp điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự

Phương pháp điều chỉnh của Luật THAHS xuất phát từ những tính chất, đặc điểm của các quan hệ xã hội mà nó điều chỉnh. Nói cách khác, tính chất các quan hệ xã hội được điều chỉnh quy định cách thức, phương pháp được sử dụng để điều chỉnh hiệu quả nhất các quan hệ xã hội mà Luật THAHS điều chỉnh. PGS.TS. Nguyễn Cửu Việt cho rằng: “Phương pháp điều chỉnh của bất kỳ ngành luật nào cũng là tổng thể những biện pháp, cách thức, phương thức mà ngành luật đó sử dụng để tác động đến ý chí, và thông qua ý chí đến hành vi của các bên tham gia các quan hệ xã hội do ngành luật đó điều chỉnh”. Với cách tiếp cận này, phương pháp điều chỉnh của Luật THAHS được hiểu là cách thức, biện pháp,

phương thức được sử dụng để tác động đến hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ THAHS.

Cùng với phạm vi điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh thể hiện rõ nét tính đặc trưng của Luật THAHS. Việc xác định phương pháp điều chỉnh giúp cho cơ quan nhà nước và chủ thể tham gia quan hệ THAHS nhận thức đúng đắn mục đích, vị trí, vai trò của luật THAHS từ đó hình thành cách xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Với tính đặc thù của các quan hệ điều chỉnh, Luật THAHS sử dụng những phương pháp điều chỉnh sau:

- Phương pháp quyền uy, mệnh lệnh - phục tùng: Là một bộ phận của Luật Hành chính, do vậy, Luật THAHS sử dụng phương pháp mang tính mệnh lệnh (“quyền uy - phục tùng”). Phương pháp này thể hiện sức mạnh duy nhất chỉ có ở Nhà nước thông qua các biện pháp cưỡng chế của pháp luật, đó là “quyền uy, với nghĩa là ý chí của người khác mà buộc người ta, buộc chúng ta phải tiếp thu; mặt khác, quyền uy lấy sự phục tùng làm tiền đề” [11]. Phương pháp quyền uy, mệnh lệnh - phục tùng xuất phát từ chỗ các cơ quan THAHS, các cơ quan nhà nước khác hoặc cơ quan tổ chức xã hội khi được trao quyền trong hoạt động chấp hành và điều hành đã nhân danh nhà nước, thể hiện ý chí của nhà nước tham gia thực hiện các chức năng của Nhà nước trong lĩnh vực THAHS. Do vậy, phương pháp này thể hiện tính chất không bình đẳng giữa các bên khi tham gia vào quan hệ THAHS, nó hoàn toàn khác với phương pháp bình đẳng, thỏa thuận trong Luật Dân sự. Tính chất không bình đẳng của phương pháp quyền uy, phục tùng thể hiện trên hai phương diện: thứ nhất, Nhà nước thông qua các cơ quan THAHS áp dụng các biện pháp cưỡng chế buộc người chấp hành án phải thực hiện các nội dung trong bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật mà không bị phụ thuộc vào ý chí của người chấp hành án hoặc bất kỳ cơ quan, tổ chức nào; thứ hai, trong quá trình THAHS thường xuyên xuất hiện quan hệ điều hành, chấp hành giữa các chủ thể thi hành án nên phương pháp mệnh lệnh thể hiện quyền uy của Nhà nước được sử dụng.

- Phương pháp thỏa thuận: Xây dựng “nhà nước pháp quyền, nhà nước kiến tạo” đang là xu

hướng thời đại mà các quốc gia hướng tới đã chuyển dần các công việc của Nhà nước sang cho xã hội đảm nhiệm nên “đôi khi chúng ta cũng bắt gặp trong quan hệ hành chính phương pháp thỏa thuận” [10].

Phương pháp thỏa thuận là sự bình đẳng về ý chí của các bên khi tham gia quan hệ hành chính trong lĩnh vực THAHS, chẳng hạn: trong việc giao kết các hợp đồng hành chính; trong việc ban hành các quyết định liên tịch trong lĩnh vực THAHS. Theo PGS. TS. Nguyễn Cửu Việt, “Ở đây đã tồn tại quan hệ pháp luật hành chính ngang.” Và có vẻ như mâu thuẫn, bởi tính chất “hành chính” không thể là “quan hệ ngang”, nhưng trong “quan hệ ngang” có chút bất bình đẳng của Luật Hành chính. “Nhưng trong quan hệ ngang cũng chỉ là tiền đề cho sự xuất hiện quan hệ dọc, vì rằng sau khi hợp đồng hành chính và các quyết định hành chính được ký kết, ban hành thì hợp đồng và quyết định này sẽ trở thành mệnh lệnh đối với các cơ quan cấp dưới của các chủ thể tham gia ký kết, ban hành. Lúc này không còn quan hệ bình đẳng nữa” [10].

3. Kết luận

Qua những phân tích nêu trên, có thể khẳng định Luật THAHS là một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam, có những đặc trưng cơ bản, cốt lõi để phân biệt nó với các lĩnh vực khác của Luật Hành chính và với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ đó có thể đưa ra định nghĩa sau: Luật THAHS là một lĩnh vực của Luật Hành chính Việt Nam, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan

hệ chấp hành, điều hành phát sinh trong quá trình tổ chức, hoạt động của các cơ quan nước, trong quản lý nhà nước và trong hoạt động THAHS bằng phương pháp quyền uy, mệnh lệnh - phục tùng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động thi hành án hiện nay, Hà Nội, 6/2002.
- [2] T. Q. Tiệp, Một số vấn đề về thi hành án hình sự, NXB. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002.
- [3] V. K. Vinh, C. T. Oanh, Luật thi hành án hình sự, Giáo trình sau đại học, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2013.
- [4] Học viện Cảnh sát nhân dân - Khoa nghiệp vụ giáo dục cải tạo phạm nhân, Thi hành án hình sự những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật. (Lưu hành nội bộ), Hà Nội, 2013.
- [5] N. N. Chí, L. L. Chi (chủ biên), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019.
- [6] N. Đ. Dung, Thể chế tư pháp trong nhà nước pháp quyền, NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2004.
- [7] V. T. Hách, Hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự ở Việt Nam, NXB. Tư pháp, Hà Nội, 2006.
- [8] P. H. Thái, N. M. Hà (chủ biên), Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
- [9] N. C. Việt (chủ biên), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
- [10] N. C. Việt, Giáo trình luật Hành chính Việt Nam, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
- [11] C. Mác, Ph. Ăngghen: Tuyển tập (tập 4), NXB. Sự thật, Hà Nội, 1983.